

Ngày 31/12/2025	35,200 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-0.8%	-2.9%	1.1%

2025	
ROE	32.8%
	+/- YoY ▲ 22.3%

Q4/25			
DT thuần	35.8	QoQ ▼ 66.2 ▼ 64.9%	YoY ▼ 230 ▼ 86.5%
	tỷ VNĐ		

2025	
DT thuần	781
	YoY ▲ 435 ▲ 126%
	tỷ VNĐ

Q4/25			
LN gộp	18.4	QoQ ▼ 25.9 ▼ 58.6%	YoY ▼ 120 ▼ 86.7%
	tỷ VNĐ		

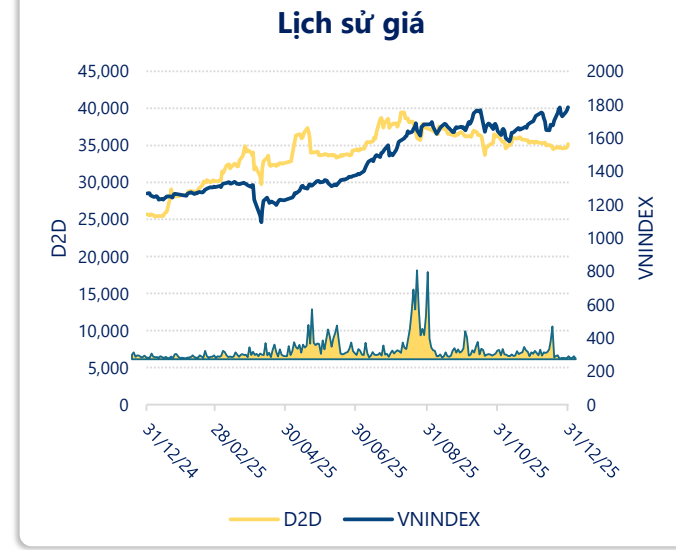
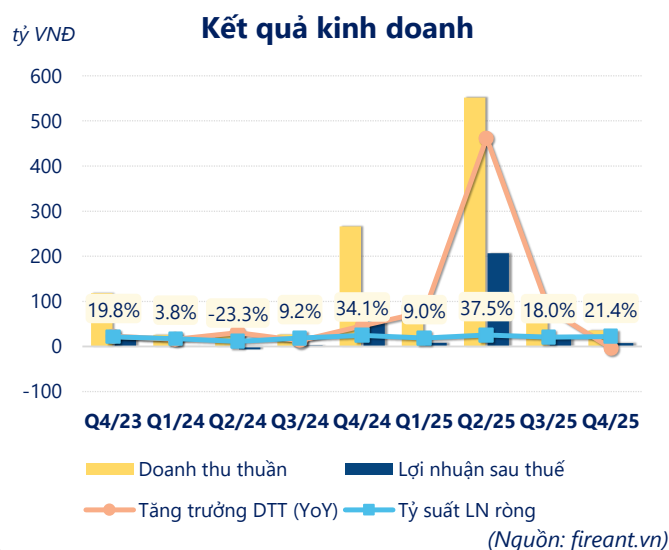
2025	
LN gộp	364
	YoY ▲ 209 ▲ 135%
	tỷ VNĐ

Q4/25			
LN thuần	7.96	QoQ ▼ 15.0 ▼ 65.4%	YoY ▼ 107 ▼ 93.1%
	tỷ VNĐ		

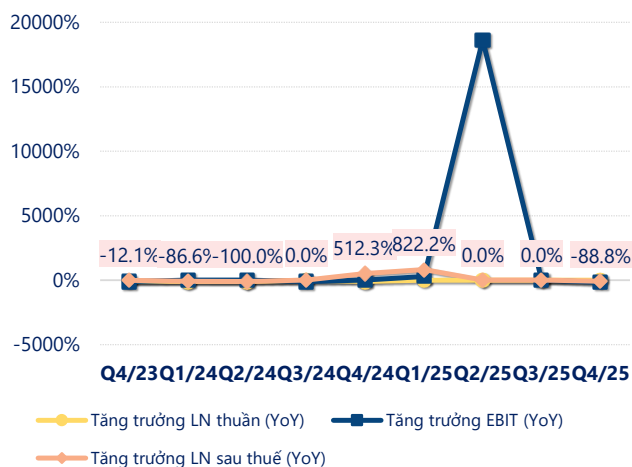
2025	
LN thuần	302
	YoY ▲ 189 ▲ 168%
	tỷ VNĐ

Q4/25			
LN sau thuế	7.65	QoQ ▼ 10.7 ▼ 58.2%	YoY ▼ 83.3 ▼ 91.6%
	tỷ VNĐ		

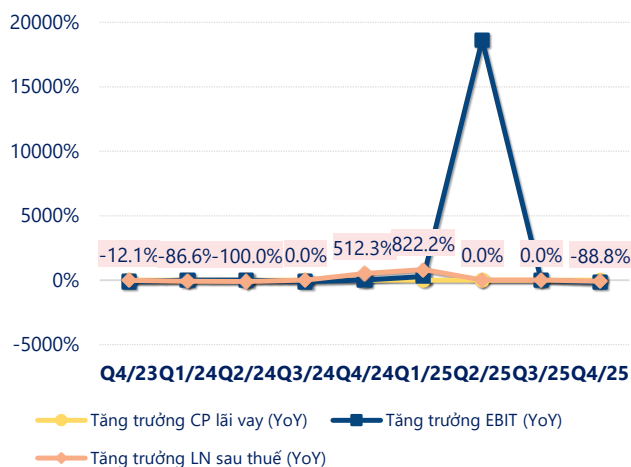
2025	
LN sau thuế	241
	YoY ▲ 153 ▲ 173%
	tỷ VNĐ



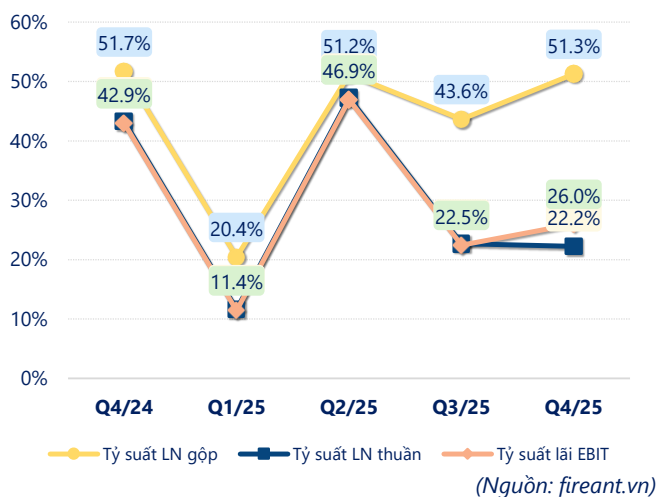
Tăng trưởng lợi nhuận



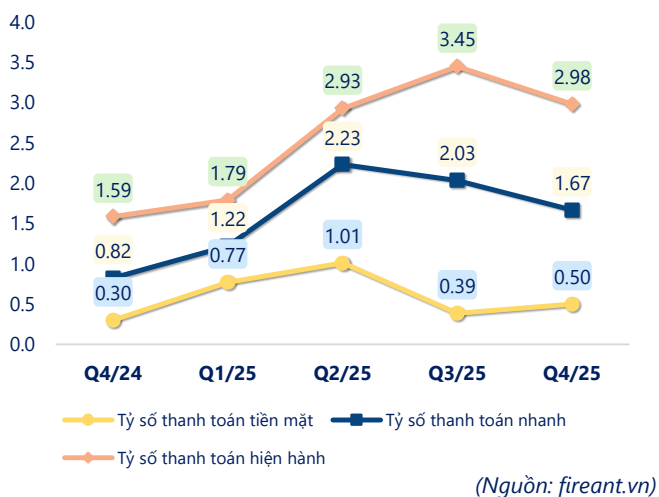
Tăng trưởng chi phí



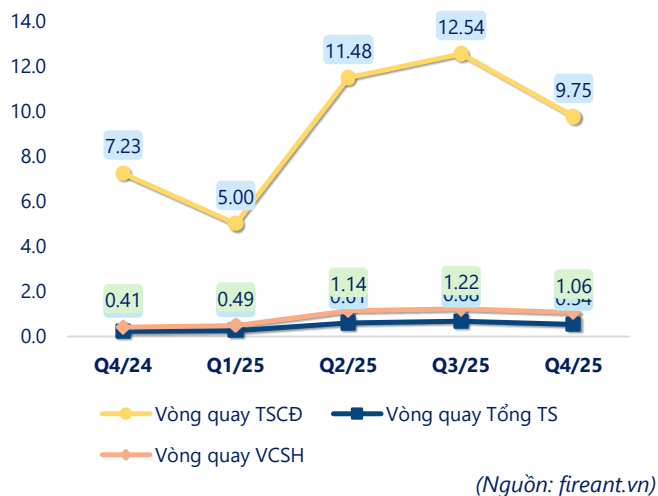
Tỷ suất lợi nhuận



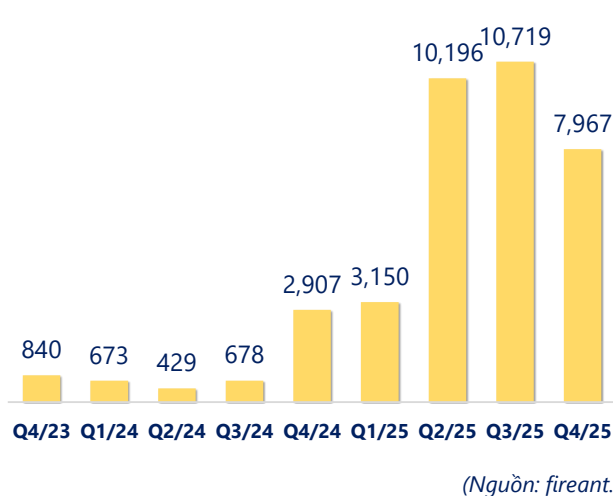
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	35.8	266	-86.5%	781	346	126%
Giá vốn hàng bán	17.5	129	-86.5%	417	191	118%
Lợi nhuận gộp	18.4	138	-86.7%	364	155	135%
Doanh thu HĐTC	1.12	0.48	133%	6.29	2.94	114%
Chi phí TC	0.91	0.11	724%	-2.34	0.01	-18999%
Chi phí lãi vay	0	0.98	-100%	0	0.98	-100%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	10.6	22.7	-53.2%	70.2	45.2	55.4%
LN thuần từ HĐKD	7.96	115	-93.1%	302	113	168%
Lợi nhuận khác	1.36	-1.92	171%	-0.84	-1.98	57.5%
LN trước thuế	9.32	113	-91.8%	302	111	172%
Lợi nhuận sau thuế	7.65	90.9	-91.6%	241	88.2	173%
LNST của CĐ cty mẹ	7.65	90.9	-91.6%	241	88.2	173%

(Nguồn: fireant.vn)

